

Số: 1669/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương
trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4003/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1127/TTr-SNV ngày 03/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, PCT Hồ Quang Bửu;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.
2. Quy chế này áp dụng cho các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính.
2. Bảo đảm nguyên tắc mỗi nội dung công việc phải rõ đầu mối cơ quan chịu trách nhiệm chính và cơ quan có trách nhiệm phối hợp.
3. Phát huy tính chủ động, tích cực của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính
 - a) Phối hợp xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính; đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh.
 - b) Phối hợp trong triển khai thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính.
 - c) Phối hợp hướng dẫn, triển khai, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, chương trình cải cách hành chính của tỉnh hằng năm và giai đoạn; các quy định và chỉ đạo

của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính.

d) Phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách pháp luật khi phát sinh những vấn đề mới trong công tác cải cách hành chính.

2. Phối hợp xây dựng, triển khai Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và trong việc xác định, xây dựng báo cáo tự chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định. Thẩm định các nội dung liên quan đến tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp trong công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính.

4. Phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính hàng năm và đột xuất.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Sở Nội vụ, cơ quan thường trực cải cách hành chính tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh:

- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, công tác phối hợp được áp dụng theo các hình thức sau:

1. Tổ chức họp.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Cung cấp, chia sẻ thông tin, tài liệu.
4. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm.
5. Thành lập tổ công tác phối hợp, đoàn khảo sát thực tế.
6. Các hình thức khác.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG VIỆC PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 6. Phối hợp xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính; đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm và theo từng giai đoạn.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tài chính và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Nghiên cứu, đề xuất các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính cần được Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên chỉ đạo tập trung, thống nhất, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** để tổng hợp, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của năm sau liền kề.

b) Kịp thời tham gia ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh chương trình, kế hoạch cải cách hành chính cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 7. Phối hợp tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, văn bản về tình hình, kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh cho các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tài chính và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc trong việc gắn kết các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; bảo đảm sự đồng bộ về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống ISO 9001 với các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính khác.

2. Các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tài chính và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ động rà soát, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản không còn phù hợp liên quan đến công tác cải cách hành chính theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách, theo dõi.

2. Trong quá trình tham mưu chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, các cơ quan chủ trì có trách nhiệm thông tin kịp thời về tình hình, tiến độ thực hiện các vấn đề vướng mắc hoặc yêu cầu điều chỉnh, bổ sung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính cho các đơn vị có liên quan và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 8. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính

1. Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính theo đề nghị của Sở Nội vụ.

2. Cơ quan được giao chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện và có văn bản đề nghị các đơn vị phối hợp cử lãnh đạo, công chức tham gia các đợt kiểm tra theo kế hoạch đề ra.

3. Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính định kỳ hằng năm; gửi kế hoạch và báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ và các cơ quan phụ trách ngành, lĩnh vực để theo dõi, tổng hợp).

Điều 9. Tổ chức thẩm định các đề án, dự án về cải cách hành chính

1. Sở Nội vụ chủ trì thẩm định các đề án, dự án về cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thẩm định các nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các đề án, dự án về cải cách hành chính.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thẩm định các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin của các đề án, dự án về cải cách hành chính.

4. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp thẩm định các nội dung liên quan đến áp dụng hệ thống ISO 9001 của các đề án, dự án về cải cách hành chính.

5. Sở Tài chính phối hợp thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện các đề án, dự án về cải cách hành chính theo quy định.

Điều 10. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh; thẩm định, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh để báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh theo lĩnh vực được giao, đính kèm tài liệu kiểm chứng, giải trình theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

2. Thẩm định, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, triển khai Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các lĩnh vực được giao phụ trách; phối hợp với Sở Nội vụ và các

đơn vị có liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 11. Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

1. Các đơn vị được phân công chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện theo chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ; gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

Điều 12. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu

1. Các Sở, Ban, ngành thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về những quy định mới của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực cải cách hành chính

2. Định kỳ hằng quý, Sở Nội vụ tổ chức họp giao ban với các Sở, ngành: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan nhằm đánh giá tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian đến.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cải cách hành chính hằng năm và giai đoạn.

2. Chủ động nắm tình hình, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành chủ trì tham mưu các lĩnh vực cải cách hành chính và với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp và theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh thuộc các nội dung sau:

- a) Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.
- b) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- c) Cải cách chế độ công vụ.

Thẩm định Chỉ số cải cách hành chính các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan đối với các nội dung tại điểm a, b, c khoản này.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết, đánh giá công tác cải cách hành chính định kỳ và chuyên đề.

6. Tổng hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Chủ trì theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đối với các nội dung về thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đồng thời, chịu trách nhiệm thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế, gồm: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đối với các nội dung về cải cách thể chế; đồng thời, chịu trách nhiệm thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công, gồm:

a) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách.

d) Công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Tác động của cải cách hành chính đến tài chính công; việc thu ngân sách hằng năm của tỉnh theo kế hoạch được Chính phủ giao.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương việc lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm.

3. Chủ trì theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đối với các nội dung về cải cách tài chính công; đồng thời, chịu trách nhiệm thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đối với các nội dung về ứng dụng công nghệ công tin của tỉnh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (thuộc lĩnh vực hiện đại hóa hành chính); đồng thời, chịu trách nhiệm thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì theo dõi, đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đối với các nội dung áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 (thuộc lĩnh vực hiện đại hóa hành chính); đồng thời, chịu trách nhiệm thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh giao và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan.

2. Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở: Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi và định kỳ hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.